

Họ tên học sinh: Lớp:

ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II - MÔN TOÁN 5

ĐỀ 1: (Thời gian : 45 phút)

ĐỀ 1: (Thời gian : 45 phút)

A. Phần I. (3.5 điểm)

**Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:*

1.(0,5 điểm) Số lớn nhất trong các số 6,39 ; 6,089 ; 6,9 ; 6,89 là:

- A. 6,39 B. 6,089 C. 6,9 D. 6,89

2. (0,5 điểm) Số thích hợp điền vào chỗ trống của $23\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{m}^3$ là

- A. 2,3 B. 0,023 C. 23000 D. 0,23

3. (0,5 điểm) 75% của 250 m^2 là:

- A. 187,5 B. $62,5\text{m}^2$ C. 62,5% D. $187,5\text{m}^2$

4. (0,5 điểm) Một hình thang có độ dài hai đáy là 1,5 dm và 4dm , chiều cao là 30cm. Diện tích hình thang đó là:

- A. $8,25 \text{ dm}^2$ B. $16,5 \text{ dm}^2$ C. $82,5 \text{ dm}^2$
D. 165 dm^2

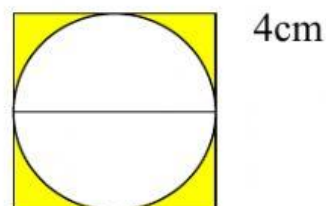
**Điền tiếp vào chỗ chấm cho đúng*

5. (0,5 điểm) Một hình tròn tâm O có bán kính 3cm. Diện tích hình tròn đó là:..... cm^2

6. (0,5 điểm) Cho hình vẽ bên.

Diện tích phần tô màu là:

..... cm^2



7. (0,5 điểm) Thể tích hình lập phương có cạnh 4cm là: cm^3

B. Phần II. Tự luận

1. (1 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ trống

a) $1080 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2$

b) $0,25 \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{ dm}^3$

c) $380 \text{ cm}^3 = \dots\dots\dots \text{ m}^3$

d) $0,75 \text{ giờ} = \dots\dots\dots \text{ phút}$

2. (0,5 điểm) Tìm x biết:

$x = \dots\dots\dots$

3. (1,5 điểm) Bán kính một bánh xe bằng 32,5cm. Hỏi khi bánh xe lăn được 100 vòng thì quãng đường dài bao nhiêu mét? **Quãng đường bánh xe lăn = Chu vi x số vòng quay**

Đáp số: m

4. (2,5 điểm) Một bể bơi dạng hình hộp chữ nhật có **chiều dài 120m, chiều rộng 50m và sâu 2,5m.**

a) Người ta lát gạch vào trong lòng bể. Tính diện tích gạch cần dùng.

b) Nước trong bể đang chiếm 75% thể tích bể. Hỏi trong bể đang có bao nhiêu lít nước?

GIẢI

Đáp số : a)..... m²

b)ℓ

5. (1 điểm) Tính bằng cách thuận tiện nhất

$$25,75 \times 6,8 + 51,5 \times 1,6$$

$$= \quad \mathbf{25,75 \times 6,8 + 25,75 \times \times 1,6}$$

$$= \times (..... +)$$

$$= \times =$$

A. Phần I. (3.5 điểm)

**Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:*

1. (0,5 điểm) Số lớn nhất trong các số 6,39 ; 6,089 ; 6,9 ; 6,89 là:

A. 6,39

B. 6,089

☒ C. 6,9

D. 6,89

2. (0,5 điểm) Số thích hợp điền vào chỗ trống của $23\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{m}^3$ là

A. 2,3

☒ B. 0,023

C. 23000

D. 0,23

3. (0,5 điểm) 75% của 250 m^2 là: **$250 : 100 \times 75$**

A. 187,5

B. $62,5\text{m}^2$

C. 62,5%

☒ D. $187,5\text{m}^2$

4. (0,5 điểm) Một hình thang có độ dài hai đáy là 1,5 dm và 4dm , chiều cao là 30cm. Diện tích hình thang đó là:

☒ A. $8,25 \text{ dm}^2$

B. $16,5 \text{ dm}^2$

C. $82,5 \text{ dm}^2$

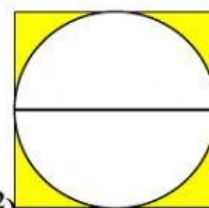
D. 165 dm^2

**Điền tiếp vào chỗ chấm cho đúng*

5. (0,5 điểm) Một hình tròn tâm O có bán kính 3cm. Diện tích hình tròn đó là: **$28,26 \text{ cm}^2$**

6. (0,5 điểm) Cho hình vẽ bên.

Diện tích phần tô màu là:



4cm

Diện tích hình vuông là: $4 \times 4 = 16 (\text{ cm}^2)$

Bán kính hình tròn là: $4 : 2 = 2 (\text{ cm})$

Diện tích hình tròn: $2 \times 2 \times 3,14 = 12,56 (\text{ cm}^2)$

Diện tích phần tô màu vàng là: $16 - 12,56 = 3,44 (\text{ cm}^2)$

7. (0,5 điểm) Thể tích hình lập phương có cạnh 4cm là: **64 cm^3**

B. Phần II. Tự luận

1. (1 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ trống

a) $1080 \text{ cm}^2 = \mathbf{0,108} \text{ m}^2$ $1080 : 10000$

b) $0,25 \text{ m}^3 = \mathbf{.250} \text{ dm}^3$ $0,25 \times 1000$

c) $380 \text{ cm}^3 = \mathbf{0,000380} \text{ m}^3$ $380 : 1000000$

d) $0,75 \text{ giờ} = \mathbf{45} \text{ phút}$ $1 \text{ giờ} = 60 \text{ phút} ; 0,75 \times 60$

2. (0,5 điểm) Tìm x biết:

$$x : 0,15 = (2,8 + 0,38) : 0,75$$

$$x : 0,15 = 3,18 : 0,75$$

$$x : 0,15 = 4,24$$

$$x : = 4,24 \times 0,15$$

$$x = \mathbf{0,636}$$

3. (1,5 điểm) Bán kính một bánh xe bằng 32,5cm. Hỏi khi bánh xe lăn được 100 vòng thì quãng đường dài bao nhiêu mét? **Quãng đường bánh xe lăn = Chu vi x số vòng quay**

Quãng đường dài là:

$$\mathbf{32,5 \times 2 \times 3,14 \times 100 = 20410 \text{ (cm) } = 204,1 \text{ (m)}}$$

4. (2,5 điểm) Một bể bơi dạng hình hộp chữ nhật có **chiều dài 120m, chiều rộng 50m và sâu 2,5m.**

a) Người ta lát gạch vào trong lòng bể. Tính diện tích gạch cần dùng.

b) Nước trong bể đang chiếm 75% thể tích bể. Hỏi trong bể đang có bao nhiêu lít nước?

GIẢI

a) Diện tích xung quanh của bể là :

$$(120 + 50) \times 2 \times 2,5 = 850 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích lát gạch bể bơi là:

$$850 + (120 \times 50) = 6850 \text{ (m}^2\text{)}$$

b) Thể tích bể là:

$$120 \times 50 \times 2,5 = 15\,000 \text{ (m}^3\text{)}$$

75% thể tích bể là:

$$15\,000 : 100 \times 75 = 11\,250 \text{ (m}^3\text{)}$$

$$= 11\,250\,000 \text{ dm}^3 = 11\,250\,000 \text{ l}$$

5. (1 điểm) Tính bằng cách thuận tiện nhất

$$25,75 \times 6,8 + 51,5 \times 1,6$$

$$= 25,75 \times 6,8 + 25,75 \times 2 \times 1,6$$

$$= 25,75 \times (6,8 + 3,2)$$

$$= 25,75 \times 10 = 257,5$$